**15. Thủ tục cấp phù hiệu, biển hiệu**

15.1. Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái;

+ Bước 3: Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái nghiên cứu giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo Sở;

+ Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

15.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Giao thông Vận tải.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần:

a) Giấy đề nghị cấp phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT

b) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã; Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải của Sở Giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký .

c) Cung cấp tên Trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

\* Số lượng: 01 bộ

15.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính và 08 ngày làm việc đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở GTVT Hà Nam.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp(nếu có):

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu (biển hiệu - đối với xe du lịch).

15.8. Lệ phí: Không có.

15.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1) Đơn vị kinh doanh có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô và có văn bản chứng nhận đủ điều kiện vận tải khách du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho xe ô tô tham gia hoạt động vận tải khách du lịch theo quy định.

2) Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia kinh doanh trong danh sách xe do đơn vị đề nghị .

3) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã và khi phù hiệu bị hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng theo quy định tại khoản 5 Điều này.

Xe đang tham gia khai thác vận tải hành khách tuyến cố định, nếu có nhu cầu vận chuyển hành khách theo hợp đồng thì doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp phù hiệu xe hợp đồng.

4) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản công bố tuyến, chấp thuận bổ sung, thay thế xe và khi phù hiệu hết hiệu lực, bị mất, bị hư hỏng theo quy định tại khoản 5 Điều này.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.

+ Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ

+ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT